



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Hà Giang

Số 09

Ngày 31 tháng 5 năm 2023

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- | | | |
|---------------|---|---|
| 11 - 4 - 2023 | Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND về việc phân cấp lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị; lập quy chế quản lý kiến trúc; phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Giang. | 3 |
| 26 - 4 - 2023 | Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang. | 6 |

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- | | | |
|---------------|---|----|
| 11 - 4 - 2023 | Chỉ thị số 556/CT-UBND chấn chỉnh công tác thanh tra việc thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm toán; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh. | 19 |
| 11 - 4 - 2023 | Quyết định số 558/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án thi công - Dự toán đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính và trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư - GPMB dự án: Mở mới, nâng cấp tuyến đường liên xã Bản Máy - Bản Phùng, huyện Hoàng Su Phì đi xã Nàn Xín huyện Xín Mần (giai đoạn 1: Đoạn từ Km0+00 đến Km 9+00). | 27 |

- 11- 4 - 2023 Quyết định số 559/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án thi công - Dự toán đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính và trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư - GPMB dự án: Nâng cấp, cải tạo đoạn đường từ Km55 (ĐT.177, Bắc Quang - Xín Mần) vào huyện và đường trung tâm nội thị, thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì. 31
- 11 - 4 - 2023 Quyết định số 560/QĐ-UBND phê duyệt Phương án thi công - Dự toán đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư - GPMB Dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai bảo vệ cơ quan và khu dân cư Huyện ủy. Địa điểm: Thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì. 35
- 11 - 4 - 2023 Quyết định số 570/QĐ-UBND phê duyệt đề án đồng thời đóng cửa mỏ mangan Pả Láng, xã Nghĩa Thuận, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang. 39
- 22 - 5- 2023 Quyết định số 777/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Hà Giang. 43
-

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2023/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị; lập quy chế quản lý kiến trúc; phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định một số Điều của Luật Kiến trúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung sau:

1. Lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị thuộc phạm vi quản lý.
2. Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi quản lý.

3. Phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi quản lý.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức rà soát, đánh giá hồ sơ tư liệu công trình kiến trúc để lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn quản lý.

c) Tổ chức thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc; trình phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị theo quy định.

d) Hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện phân cấp; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện trong trường hợp vượt thẩm quyền.

đ) Báo cáo bằng văn bản theo định kỳ hằng năm về kết quả tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và công bố Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh với Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất chỉ đạo.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tổ chức rà soát, đánh giá hồ sơ tư liệu công trình kiến trúc để lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức lập, trình thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc; phê duyệt, ban hành và tổ chức công bố Quy chế quản lý kiến trúc theo quy định.

c) Báo cáo bằng văn bản theo định kỳ 6 tháng, hằng năm về kế hoạch, kết quả tổ chức lập, phê duyệt và công bố Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn theo phân cấp về Sở Xây dựng để tổng hợp.

d) Cân đối bố trí kinh phí địa phương hằng năm để thực hiện việc lập Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn quản lý; kiểm soát việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức rà soát, đánh giá hồ sơ tư liệu công trình kiến trúc phục vụ công tác lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn.

b) Tham gia hội đồng thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 4 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2023/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển, gồm: Quy hoạch; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư công; cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực kinh tế, thu hút nguồn lực đầu tư, cơ cấu lại kinh tế, triển khai mô hình kinh tế mới, phương thức kinh doanh mới, thực hiện điều phối phát triển vùng, liên vùng; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; đấu thầu; đăng ký kinh doanh trong phạm vi của địa phương; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, hộ gia đình và tổ chức kinh tế khác; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của tỉnh, dự kiến kế hoạch bố trí vốn đầu tư công 5 năm và hằng năm nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; kế hoạch xúc tiến đầu tư, chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm, danh mục dự án thu hút đầu tư của địa phương; các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó có cân đối vốn đầu tư công; chương trình, kế hoạch thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, tăng

trường xanh của tỉnh; kế hoạch và tình hình thực hiện chương trình các mục tiêu quốc gia; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

b) Dự thảo chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch tháng, quý, 6 tháng, năm và 05 năm để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, phối hợp việc thực hiện các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Dự thảo chương trình, kế hoạch sắp xếp, đổi mới phát triển doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do địa phương quản lý; cơ chế quản lý đối với doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước; dự thảo chương trình, kế hoạch, đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân (bao gồm chương trình đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo), phát triển hợp tác xã, hộ kinh doanh hằng năm và 5 năm trên địa bàn tỉnh; dự thảo kế hoạch cải thiện chỉ số môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

d) Dự thảo các Quyết định chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, phân cấp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Dự thảo Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập của Sở theo quy định của pháp luật.

e) Dự thảo văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật về đầu tư; dự thảo danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; dự thảo yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm; phương án tổ chức thực

hiện lựa chọn nhà đầu tư căn cứ kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm đối với dự án đầu tư có sử dụng đất.

g) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư cho các sở, ban, ngành Ủy ban nhân dân huyện.

h) Dự thảo Quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

b) Dự thảo Quyết định, Chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

4. Về quy hoạch, kế hoạch

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch tỉnh; xây dựng kế hoạch triển khai quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; kế hoạch, chính sách, giải pháp, bố trí nguồn lực thực hiện và đánh giá thực hiện quy hoạch tỉnh; tổ chức lấy ý kiến, tổ chức công bố quy hoạch tỉnh; cung cấp dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; rà soát, đề xuất chủ trương điều chỉnh quy hoạch tỉnh; báo cáo về hoạt động quy hoạch trên địa bàn tỉnh hằng năm; quản lý và điều hành một số lĩnh vực về thực hiện kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Xây dựng, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về quy hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện thuộc tỉnh đề xuất nội dung tích hợp vào quy hoạch tỉnh; giám sát quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Về đầu tư phát triển, đầu tư theo phương thức đối tác công tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và dự kiến bố trí mức vốn đầu tư công cho từng nhiệm vụ, chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát việc thực hiện chính sách và quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, việc tuân thủ kế hoạch đầu tư công.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan thực hiện giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công của các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

đ) Làm đầu mối ứng dụng và triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư công tại địa phương.

e) Làm thường trực Hội đồng thẩm định cấp cơ sở dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đầu mối tiếp nhận, thẩm định các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

g) Làm đầu môi đăng tải thông tin dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời đàm phán, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp các nội dung này được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

h) Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án trên địa bàn tỉnh; tham gia Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp địa phương theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

6. Về quản lý đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài

a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghiệp cao, khu kinh tế và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Làm đầu môi tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; làm đầu môi thực hiện nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư của tỉnh, thành phố; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với các cấp, đơn vị trực thuộc, các dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp dưới quyết định đầu tư.

c) Quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài vào địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại địa phương; làm đầu môi giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác xúc tiến đầu tư; tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn thủ tục đầu tư theo thẩm quyền.

d) Thu thập, lưu trữ, quản lý thông tin về đăng ký đầu tư; thực hiện việc chuẩn hoá dữ liệu, cập nhật dữ liệu về đăng ký đầu tư vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư; hướng dẫn tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình

tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý; tổ chức, giám sát và đánh giá thực hiện chế độ báo cáo đầu tư tại địa phương.

7. Về quản lý vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài

a) Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan xây dựng chiến lược, định hướng, kế hoạch vận động, thu hút, điều phối quản lý nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; hướng dẫn các sở, ban, ngành xây dựng danh mục và nội dung các chương trình sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; tổng hợp danh mục các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những vấn đề vướng mắc trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến nhiều sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã; định kỳ tổng hợp báo cáo về tình hình và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Chủ trì thẩm định các khoản viện trợ không hoàn lại, không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Về quản lý đấu thầu

a) Đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu: Thẩm định về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư; sử dụng vốn đầu tư phát triển; thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với đấu thầu hai túi hồ sơ, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh là chủ đầu tư.

b) Đối với hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất: Đăng tải danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp các nội dung này được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong đấu thầu đối với gói thầu, dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu đối với các dự án, dự toán trên địa bàn tỉnh; chủ trì, tổng kết, đánh giá và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh; thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp địa phương, đại diện có thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư là Chủ tịch hội đồng tư vấn và thực hiện các nhiệm vụ khác về đấu thầu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

9. Về doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh

a) Tổ chức việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; cấp hoặc từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp về

hồ sơ, thủ tục, trình tự đăng ký doanh nghiệp; tư vấn, hướng dẫn miễn phí hộ kinh doanh đăng ký chuyên đổi thành doanh nghiệp.

b) Hướng dẫn, đào tạo, tập huấn cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; kiểm tra giám sát cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh.

c) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương; thu thập, lưu trữ, rà soát và quản lý thông tin về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp tại địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

d) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình doanh nghiệp; trực tiếp hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, giám sát doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; xử lý các vi phạm về đăng ký doanh nghiệp; phối hợp với các sở, ngành kiểm tra, theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm sau đăng ký thành lập của các doanh nghiệp tại địa phương.

e) Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu trữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và theo quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

g) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước và tình hình phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác; chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu của doanh nghiệp nhà nước; đầu mối xây dựng nội dung, đề án, chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn; đầu mối tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.

10. Về kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân

a) Chủ trì tổng hợp, đề xuất và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân; xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh và kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh; xây dựng, tổng kết và nhân rộng mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tổ chức thực hiện việc đăng ký liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh và kinh tế tư nhân có tính chất liên ngành.

c) Đầu mối phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, xây dựng các chương trình, dự án trợ giúp, thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

d) Định kỳ lập báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan về tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

13. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của ngành kế hoạch và đầu tư đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ, thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

15. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động của ngành theo quy định của pháp luật.

16. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của văn phòng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

19. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

20. Thực hiện những nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, phân cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư gồm:

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Tổng hợp.
- Phòng Quản lý đầu tư công.
- Phòng Quản lý đầu tư.
- Phòng Đăng ký kinh doanh.

b) Văn phòng Sở.

c) Thanh tra Sở.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập: Được thành lập, tổ chức lại, giải thể theo quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Sở Kế hoạch và Đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư có Giám đốc và không quá 04 Phó Giám đốc.

3. Biên chế công chức

a) Biên chế công chức, chỉ tiêu số lượng người làm việc của Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm công tác kế hoạch và đầu tư của địa phương và trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm theo quy định của pháp luật.

b) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2023 và thay thế Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu

tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Sơn

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**ỦY BAN NHÂN DÂN**
TỈNH HÀ GIANG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 556/CT-UBND

Hà Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2023

CHỈ THỊ**Chấn chỉnh công tác thanh tra, việc thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm toán; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh**

Trong thời gian qua, công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra, kiến nghị kiểm toán (*sau đây gọi chung là kết luận, kiến nghị*) cơ bản nghiêm túc, kịp thời; qua đó đã chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, bất cập được chỉ ra trong kết luận thanh tra, kiểm toán, góp phần ngăn chặn và phòng ngừa các hành vi sai phạm, tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, nhiều giải pháp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được triển khai thực hiện có hiệu quả, đã tạo được những chuyển biến tích cực về nhận thức cũng như hành động trong toàn thể cán bộ, nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, giữ vững ổn định về an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số nơi công tác thanh tra và việc thực hiện kết luận, kiến nghị chưa được quan tâm, chú trọng; việc thực hiện kết luận, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị được thanh tra còn chậm, chưa nghiêm túc, triệt để; công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra của cơ quan chức năng và cơ quan có thẩm quyền sau thanh tra, kiểm toán chưa thường xuyên; một số kết luận thanh tra sau khi ban hành và tổ chức thực hiện phải sửa đổi, bổ sung do chưa đảm

bảo tính pháp lý. Bên cạnh đó, việc triển khai các giải pháp phòng ngừa tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt đi vào chiều sâu; có lúc, có nơi còn hình thức; người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự nêu gương trong phòng, chống tham nhũng.

Để tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm và tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác, tạo chuyển biến tích cực, khắc phục những tồn tại, hạn chế, đáp ứng yêu cầu trong công tác thanh tra, thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm toán và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ sau:

1. Về công tác thanh tra

a) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tổ chức quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thanh tra. Trong đó tập trung triển khai Luật Thanh tra năm 2022 (*có hiệu lực từ ngày 01/7/2023*) và các văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao nhận thức, xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thanh tra, xác định thanh tra là công cụ quan trọng, thường xuyên của công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Qua thanh tra từng bước chấn chỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Kết quả công tác thanh tra là một trong những tiêu chí để đánh giá phẩm chất, năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, là một trong những căn cứ để đánh giá công tác thi đua hằng năm của cơ quan, đơn vị.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra hằng năm theo hướng bao quát các lĩnh vực nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm, bám sát định hướng, hướng dẫn của cơ quan thanh tra cấp trên và yêu cầu quản lý của từng cấp, từng ngành. Gắn công tác thanh tra với công tác đấu tranh phòng,

chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường công tác thanh tra chuyên đề; kịp thời thanh tra đột xuất khi có vụ việc phát sinh. Chú trọng thanh tra những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí như: Quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, lâm sản, quản lý, bảo vệ rừng; đầu tư xây dựng cơ bản; đấu thầu, mua sắm; việc sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia... và các vụ việc có dư luận, báo chí hoặc có đơn thư phản ánh gây bức xúc kéo dài.

c) Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra; việc thực hiện thanh tra cần đảm bảo chính xác, khách quan, đúng phạm vi, đối tượng và thời hạn theo quy định pháp luật. Nội dung kết luận thanh tra phải xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, biện pháp xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định, đảm bảo tính pháp lý của kết luận thanh tra. Trong quá trình thanh tra nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý theo quy định của pháp luật mà không chờ kết thúc cuộc thanh tra. Đồng thời, xử lý nghiêm trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, lãnh đạo đoàn thanh tra có hành vi dung túng, bao che sai phạm hoặc cố ý không chuyển những vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra.

d) Kiện toàn, sắp xếp, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thanh tra các cấp, ngành có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, ý thức kỷ luật cao, có trách nhiệm, kinh nghiệm, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tâm huyết với công tác thanh tra và đảm bảo tính kế thừa, ổn định. Bố trí cơ sở vật chất, phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra. Kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác thanh tra; đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân có hành vi tham nhũng, tiêu cực trong thanh tra.

đ) Thanh tra tỉnh và thanh tra các đơn vị, địa phương phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tích cực, chủ động tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra. Kịp thời đề xuất xử lý, chấn chỉnh sai phạm, trùng chéo

trong hoạt động thanh tra; thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm về những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong hoạt động thanh tra và xử lý sau thanh tra. Rà soát, tổng hợp những vi phạm có tính chất phổ biến, hệ thống để đề xuất các biện pháp xử lý, khắc phục góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra.

2. Việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm toán

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thanh tra, trong đó tập trung thực hiện nghiêm túc Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra và Chỉ thị số 45-CT/TU ngày 19/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Kiên quyết thu hồi triệt để tiền, tài sản do hành vi vi phạm đã phát hiện qua thanh tra, nếu phát hiện đối tượng thanh tra có dấu hiệu tẩu tán tài sản hoặc thực hiện không đúng kết luận, quyết định xử lý về tiền, tài sản thì kịp thời kiến nghị áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo kiểm tra, rà soát và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các kết luận thanh tra, kiểm toán từ năm 2022 trở về trước; làm rõ trách nhiệm, xác định nguyên nhân, có giải pháp xử lý, khắc phục dứt điểm trong năm 2023.

c) Trong việc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra:

Người có thẩm quyền ban hành kết luận thanh tra có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra; hàng năm tiến hành rà soát việc thực hiện các kết luận thanh tra, để đôn đốc hướng dẫn thực hiện dứt điểm; nếu có khó khăn, vướng mắc thiếu tính khả thi phải có văn bản đề xuất, xin ý kiến cấp có thẩm quyền, chỉ đạo thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế, không để tồn đọng.

Đối tượng thanh tra và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các kết luận thanh tra phải chủ động, kịp thời tổ chức thực hiện đầy đủ các nội

dung của kết luận thanh tra; tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân có vi phạm; khắc phục các sơ hở, bất cập trong công tác quản lý; đề xuất cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các chính sách cho phù hợp với thực tế quản lý nhà nước; báo cáo kết quả thực hiện các kết luận thanh tra về cơ quan quản lý cấp trên và Thanh tra tỉnh theo đúng thời gian quy định.

d) Trong việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước: Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản triển khai Thông báo kết luận của kiểm toán, Báo cáo kết quả kiểm toán thì các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan phải tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; có giải pháp cụ thể thực hiện các nội dung kiến nghị còn tồn đọng, chưa thực hiện xong; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện đến kiểm toán nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên và Sở Tài chính theo quy định.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, quyết liệt, đi đầu, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC); kiên trì giáo dục, rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hoá tiết kiệm, chống lãng phí, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; xây dựng ý thức tự giác; gương mẫu thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về PCTN, TC; chủ động xử lý khi có xung đột lợi ích; xây dựng, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; phê phán, lên án, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; trọng danh dự, biết xấu hổ khi bản thân và người thân tham nhũng, tiêu cực. Đặc biệt, phải nhất quán phương châm “*Phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực từ sớm từ xa, cả ngọn lẫn gốc*” để trị tận gốc tham nhũng, tiêu cực.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng, trong đó chú trọng quán triệt Thông báo số 30-TB/BCĐTW ngày 15/01/2023 về thông báo Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC tại phiên họp 23 của Ban Chỉ đạo; Chương trình trọng

tâm về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy về PCTN, TC; Kế hoạch 369-KH/TU ngày 27/3/2023 của Tỉnh ủy Hà Giang về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh,*” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

c) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ đảm bảo thực chất và hiệu quả. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương bố trí chức danh lãnh đạo chủ chốt không phải là người địa phương.

d) Đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện nghiêm quy định của pháp luật trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ việc, vụ án, nhất là các vụ án được dư luận quan tâm, vụ án do Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy về PCTN, TC theo dõi; chú trọng việc thu hồi tài sản bị chiếm đoạt. Thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

đ) Cơ quan thanh tra, các cơ quan tiến hành tố tụng cần tăng cường công tác phối hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định, định giá tài sản; kịp thời áp dụng các biện pháp kê biên, tạm giữ tài sản, phong tỏa tài khoản và xử lý tài sản tham nhũng ngay trong quá trình thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

e) Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện tốt văn hoá công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm.

4. Tổ chức thực hiện

a) Thanh tra tỉnh:

- Tiếp tục tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thanh tra trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; tham mưu xử lý nghiêm, đúng pháp luật những cơ quan, đơn vị, cá nhân không thực hiện đầy đủ các kết luận thanh tra, kiểm toán.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các tổ chức tín dụng trong việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán đã có hiệu lực pháp luật.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, xác minh tài sản thu nhập theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Chỉ thị này của các đơn vị, địa phương, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

b) Công an tỉnh: Phối hợp với các cơ quan liên quan và chỉ đạo các đơn vị, địa phương giải quyết, xử lý kịp thời các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực do các tổ chức thanh tra chuyển sang.

c) Sở Nội vụ: Trên cơ sở kiến nghị xử lý trách nhiệm tại các kết luận thanh tra, kiểm toán, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức, kiểm điểm, xem xét xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; đôn đốc Phòng Nội vụ các huyện, thành phố kịp thời tham mưu xử lý kỷ luật các tập thể, cá nhân có sai phạm theo kiến nghị tại các kết luận thanh tra, kiểm toán; đồng thời chỉ đạo Ban Thi đua - Khen thưởng phối hợp với các cơ quan, đơn vị căn cứ kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán hàng năm để tổ chức đánh giá cán bộ, công chức, bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

d) Sở Tài chính: Chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố trên cơ sở kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và kiến nghị tại các kết luận thanh tra có yêu cầu giảm trừ giá trị quyết toán có trách nhiệm thực hiện giảm trừ khi quyết

toán công trình, dự án theo các kết luận thanh tra. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện các Kết luận của Kiểm toán báo cáo UBND tỉnh; báo cáo việc thực hiện giảm trừ quyết toán theo kết luận thanh tra với Thanh tra tỉnh.

đ) Đề nghị Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tăng cường công tác giám sát đối với công tác phòng, chống tham nhũng; phát huy vai trò phản biện xã hội, chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân cùng với các đoàn thể chính trị - xã hội động viên đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

e) Giao Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về phòng, chống tham nhũng trên các nền tảng số.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 558/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Phương án thi công - Dự toán đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính và trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư - GPMB dự án: Mở mới, nâng cấp tuyến đường liên xã Bản Máy - Bản Phùng, huyện Hoàng Su Phì đi xã Nàn Xín huyện Xín Mần (Giai đoạn 1: Đoạn từ Km 0+00 đến Km 9+00)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính ban hành quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT, ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành bộ đơn giá sản phẩm đo lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Giang, về việc phê duyệt dự án: Mở mới, nâng cấp tuyến đường liên xã Bản Máy - Bản Phùng, huyện Hoàng Su Phì đi xã Nàn Xỉn huyện Xín Mần (GĐ 1: Đoạn từ Km 0+00 đến Km 9+00);

Căn cứ Văn bản số 3834/UBND-KTTH ngày 01 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Giang, về việc lập, phê duyệt phương án thi công đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng;

Căn cứ Văn bản số 903/STNMT-QLĐĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang, về việc ý kiến vào phương án thi công đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường GPMB cho 03 công trình, dự án trên địa bàn huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì tại Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án thi công - Dự toán đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính và trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư - GPMB dự án: Mở mới, nâng cấp tuyến đường liên xã Bản Máy - Bản Phùng, huyện Hoàng Su Phì đi xã Nàn Xín huyện Xín Mần. (Giai đoạn 1: Đoạn từ Km 0+00 đến Km 9+00), với nội dung sau:

1. Tên hạng mục công việc: Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính và trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư - GPMB dự án: Mở mới, nâng cấp tuyến đường liên xã Bản Máy - Bản Phùng, huyện Hoàng Su Phì đi xã Nàn Xín huyện Xín Mần. (Giai đoạn 1: Đoạn từ Km 0+00 đến Km 9+00).

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì.

3. Đơn vị lập phương án thi công - dự toán: Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ và xây dựng Đồng Tâm.

4. Địa điểm thực hiện: Xã Bản Máy và Bản Phùng, huyện Hoàng Su Phì và xã Nàn Xín, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

5. Sự cần thiết: Thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính, đo đạc tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án phải được tiến hành kịp thời, chính xác.

6. Khối lượng công việc cần thực hiện:

- Đo vẽ bổ sung bản đồ trích đo địa chính đất lâm nghiệp 1/5000 là 4,2ha;
- Chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 là 494 thửa.

7. Phương án thi công: Phê duyệt theo Phương án thi công - dự toán do UBND huyện Hoàng Su Phì trình và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến thẩm định.

8. Dự toán kinh phí thực hiện: 150.448.700 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, bảy trăm đồng*).

9. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

10. Thời gian triển khai thực hiện: 60 ngày.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì (Chủ đầu tư) căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND Hoàng Su Phì và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Hà Thị Minh Hạnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 559/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Phương án thi công - Dự toán đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính và trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư - GPMB dự án: Nâng cấp, cải tạo đoạn đường từ Km55 (ĐT.177, Bắc Quang - Xín Mần) vào huyện và đường trung tâm nội thị, thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài

chính ban hành quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT, ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành bộ đơn giá sản phẩm đo lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Giang, về việc phê duyệt dự án: Nâng cấp, cải tạo đoạn đường từ Km55 (ĐT. 177, Bắc Quang - Xín Mần) vào huyện và đường trung tâm nội thị, thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì;

Căn cứ Văn bản số 3834/UBND-KTTH ngày 01 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Giang, về việc lập, phê duyệt phương án thi công đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng;

Căn cứ Văn bản số 903/STNMT-QLĐĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang, về việc ý kiến vào phương án thi công đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường GPMB cho 03 công trình, dự án trên địa bàn huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì tại Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án thi công - Dự toán đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính và trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư - GPMB dự án: Nâng cấp, cải tạo đoạn đường từ Km55 (ĐT.177, Bắc Quang - Xín Mần) vào huyện và đường trung tâm nội thị, thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì, với nội dung sau:

1. Tên hạng mục công việc: Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính và trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư - GPMB dự án: Nâng cấp, cải tạo đoạn đường từ Km55 (ĐT.177, Bắc Quang - Xín Mần) vào huyện và đường trung tâm nội thị, thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì.

3. Đơn vị lập phương án thi công - dự toán: Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ và xây dựng Đồng Tâm.

4. Địa điểm thực hiện: Xã Tân Tiến và Thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

5. Sự cần thiết: Thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính, đo đạc tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án phải được tiến hành kịp thời, chính xác.

6. Khối lượng công việc cần thực hiện:

- Đo vẽ bổ sung bản đồ trích đo địa chính đất lâm nghiệp tỷ lệ 1/5000 là 1,2ha;
- Đo vẽ bổ sung bản đồ trích đo địa chính đất ở, đất nông nghiệp, đất khác tỷ lệ 1/1000 là 6,25ha;

- Chính lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 là 86 thửa.

7. Phương án thi công: Phê duyệt theo Phương án thi công - dự toán do UBND huyện Hoàng Su Phì trình và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến thẩm định.

8. Dự toán kinh phí thực hiện: 46.225.300 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn ba trăm đồng*).

9. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

10. Thời gian triển khai thực hiện: 60 ngày.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì (Chủ đầu tư) căn cứ Nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND Hoàng Su Phì và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Hà Thị Minh Hạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 560/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án thi công - dự toán đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư - GPMB Dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai bảo vệ cơ quan và khu dân cư Huyện ủy. Địa điểm: Thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính ban hành quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với

các nhiệm vụ chi về Tài nguyên Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT, ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành bộ đơn giá sản phẩm đo lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Khắc phục hậu quả thiên tai bảo vệ cơ quan và khu dân cư Huyện ủy, huyện Hoàng Su Phì;

Căn cứ Văn bản số 903/STNMT-QLĐĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang, v/v ý kiến vào phương án thi công đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường GPMB 03 công trình, dự án trên địa bàn huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì tại Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án thi công và dự toán đo đạc chỉnh lý bản đồ địa

chính, trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư - GPMB dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai bảo vệ cơ quan và khu dân cư Huyện ủy, huyện Hoàng Su Phì, với nội dung chính như sau:

Tên hạng mục công việc: Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư - GPMB dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai bảo vệ cơ quan và khu dân cư Huyện ủy, huyện Hoàng Su Phì.

1. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì.

2. Đơn vị lập phương án thi công - dự toán: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Xây dựng Đồng Tâm.

3. Địa điểm thực hiện: Thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

4. Sự cần thiết: Thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính, đo đạc tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án phải được tiến hành kịp thời, chính xác.

5. Khối lượng công việc cần thực hiện.

Tổng diện tích khu vực đo vẽ trích đo địa chính để phục vụ thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai bảo vệ cơ quan và khu dân cư Huyện ủy, huyện Hoàng Su Phì, cụ thể:

- Trích đo bản đồ địa chính tỷ lệ: 1/500 là 0,8 ha.

- Trích đo bản đồ địa chính tỷ lệ: 1/1000 là 8,6 ha.

- Trích đo bản đồ địa chính tỷ lệ: 1/5000 là 4,6 ha.

6. Phương án thi công: Phê duyệt theo Phương án thi công - dự toán do UBND huyện Hoàng Su Phì trình và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến thẩm định tại văn bản số 903/STNMT-QLĐĐ, ngày 27/3/2023.

7. Dự toán kinh phí thực hiện: 69.941.080 đồng.

(Bằng chữ: Sáu mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi một ngàn, không trăm tám mươi đồng).

8. Nguồn vốn đầu tư: vốn NSTW từ nguồn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; vốn ngân sách Trung ương; vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2021 - 2024.

9. Thời gian triển khai thực hiện: 45 ngày.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì (Chủ đầu tư) căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND Hoàng Su Phì và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Hà Thị Minh Hạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 570/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đề án đồng thời đóng cửa mỏ mangan Pả Láng,
xã Nghĩa Thuận, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số Điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành Quy chế phối hợp và trách nhiệm quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Chỉ thị số 272/CT-UBND ngày 27/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý và chấn chỉnh tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Văn bản số 1760/ĐCKS-KS ngày 23/6/2022 của Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc đóng cửa mỏ khoáng sản đối với các dự án chưa có hoạt động xây dựng cơ bản mỏ và chưa có hoạt động khai thác khoáng sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 962/TTr-STNMT ngày 29 tháng 3 năm 2023; đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Báo cáo số 613/BC-VP ngày 11 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án, đồng thời đóng cửa mỏ mangan Pả Láng, thôn Phín Lũng, xã Nghĩa Thuận, huyện Quản Bạ đã cấp cho Công ty TNHH sản xuất thương mại Toàn Năng theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 497/GP-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2010 của UBND tỉnh Hà Giang.

1. Mục đích đóng cửa mỏ: Để quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và giao đất, diện tích mỏ cho UBND xã Nghĩa Thuận, UBND huyện Quản Bạ quản lý theo quy định của pháp luật về khoáng sản, đất đai và pháp luật khác có liên quan.

2. Diện tích đóng cửa mỏ: 7,04 ha, thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1/2.000, hệ VN 2.000 kinh tuyến trực 105°30' múi chiều 3°; có tọa độ các điểm khép góc theo phụ lục và bản đồ số hiệu ĐCM/KTKS/07 kèm theo đề án đóng cửa mỏ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung đóng cửa mỏ mangan Pả Láng, thôn Phín Lũng, xã Nghĩa Thuận, huyện Quán Bạ của Công ty TNHH sản xuất thương mại Toàn Năng.

2. Công ty TNHH sản xuất thương mại Toàn Năng có trách nhiệm:

Báo cáo với các cơ quan chức năng có liên quan để thực hiện thủ tục bàn giao đất, khu vực có diện tích theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 497/GP-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2010 nêu trên để địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về khoáng sản, đất đai và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Quán Bạ; Giám đốc Công ty TNHH sản xuất thương mại Toàn Năng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UBND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Hà Thị Minh Hạnh

Phụ lục:
TỌA ĐỘ RANH GIỚI KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trục 105 ⁰ 30', múi chiếu 3 ⁰		Diện tích
	X (m)	Y(m)	
A	2560067	439047	7,04 ha
B	2560197	439200	
C	2559927	439425	
D	2559797	439272	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 777/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 22 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Công văn số 6828/VPCP-KSTTHC ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn triển khai Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025; Công văn số 103/KSTT-KTTH ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính về việc triển khai nhiệm vụ thống kê, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Căn cứ Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ

ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 147/TTr-SGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2023, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 39/TTr-SKHĐT ngày 12 tháng 5 năm 2023, Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 57/TTr-STP ngày 16 tháng 5 năm 2023, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 479/TTr-SKHCN ngày 17 tháng 5 năm 2023, Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 19/TTr-SCT ngày 17 tháng 5 năm 2023, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 69/TTr-SGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2023, Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 93/TTr-SXD ngày 18 tháng 5 năm 2023, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 75/TTr-SVHTTDL ngày 18 tháng 5 năm 2023, Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 147/TTr-STC ngày 19 tháng 5 năm 2023, Chánh Văn phòng Điều phối CTMTQG xây dựng NTM tại Tờ trình số 189/TTr-NTM ngày 19 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (*Có Danh mục và nội dung thủ tục hành chính kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Sơn

PHẦN I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
TRONG TỈNH HÀ GIANG

*(Kèm theo Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I	Lĩnh vực Công tác Văn phòng	
1	Trình ký, phát hành, công bố văn bản của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
2	Thành viên UBND tỉnh xin phép đi công tác, làm việc ngoài tỉnh/làm việc với cơ quan Trung ương	Văn phòng UBND tỉnh
3	Tổ chức phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
4	Xây dựng, ban hành chương trình công tác năm của UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh
5	Xây dựng, ban hành chương trình công tác quý, tháng của UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh
6	Xây dựng, ban hành chương trình công tác tuần của UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh
II	Lĩnh vực Xây dựng	
1	Phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công đô thị, dịch vụ công ích đô thị.	Sở Xây dựng
III	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo	
1	Lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo
IV	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
1	Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Văn phòng Điều phối chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
2	Công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới	Văn phòng Điều phối chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
3	Thu hồi Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; xã nông thôn mới nâng cao; xã nông thôn mới kiểu mẫu	Văn phòng Điều phối chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
V	Lĩnh vực Văn hóa	
1	Thành lập Ban Quản lý di tích, danh thắng cấp xã, phường, thị trấn	Sở Văn hóa - TTDL
2	Kiểm kê di tích, danh thắng	Sở Văn hóa - TTDL
3	Phê duyệt danh mục tên đường, phố và công trình công cộng.	Sở Văn hóa - TTDL
4	Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa - TTDL
VI	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ	
1	Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Phê duyệt triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Phê duyệt triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Xếp hạng kết quả xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 của các cơ quan cấp tỉnh; UBND cấp huyện.	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
7	Công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở	Sở Khoa học và Công nghệ
VII	Lĩnh vực Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình kinh doanh khai thác và quản lý chợ	Sở Công Thương
2	Phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình kinh doanh khai thác và quản lý đối với chợ hạng 1, chợ đầu mối	Sở Công Thương
3	Phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý đối với chợ hạng 2, 3	Sở Công Thương
VIII	Lĩnh vực Tư pháp	
1	Thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp
2	Rà soát, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp phục vụ xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp
3	Cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Sở Tư pháp
4	Giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài.	Sở Tư pháp
IX	Lĩnh vực Giao thông vận tải	
1	Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông Vận tải quản lý	Sở Giao thông vận tải
X	Lĩnh vực Tài chính	
1	Thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp xã quản lý theo năm ngân sách.	Sở Tài chính
XI	Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư	
1	Đánh giá, công bố xếp hạng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư

VĂN PHÒNG UBND TỈNH HÀ GIANG XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1-Đường 26/3-P.Nguyễn Trãi-TP.Hà Giang-T.Hà Giang;

Điện thoại liên hệ: 02193.866.204; Fax: 02193.866.204;

E-mail: vpubnd@hagiang.gov.vn;

Website: vpubnd.hagiang.gov.vn;

In tại: Công ty CP In Hà Giang.